

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ
- ĐẤT TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **149**/QĐ-HĐQL

Đắk Lắk, ngày **15** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục ứng vốn
từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ - ĐẤT TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 520 /QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Quỹ Phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk và Quỹ Phát triển đất tỉnh Đắk Lắk thành Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý sử dụng Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 65/TTr-QPTNĐ ngày 04/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục ứng vốn từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định, trình tự thủ tục ứng vốn từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/QĐ-HĐQL ngày 05/6/2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh quy định trình tự, thủ tục ứng vốn từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đất Lấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./ z6

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- HDQL QPT Nhà - Đất tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, KHĐT, TC;
- Thư ký HDQL QPT Nhà - Đất tỉnh;
- Lưu: VT, KT (ThN_10b).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Hà

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ
- ĐẤT TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục ứng vốn từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số **149** /QĐ-HĐQL ngày **15** /10/2021
của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ ứng vốn từ Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quỹ).
2. Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (đơn vị nhận ủy thác quản lý, điều hành hoạt động Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk).
3. Các tổ chức, đơn vị có nhu cầu ứng vốn theo khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối tượng, điều kiện và thẩm quyền quyết định ứng vốn

1. Đối tượng ứng vốn

Quỹ thực hiện ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức khác được giao nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm 1.1 khoản 1, khoản 2 Điều 15 Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 690/QĐ-UBND), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 399/QĐ-UBND).

2. Điều kiện ứng vốn

Tổ chức được ứng vốn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Quyết định số 690/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 399/QĐ-UBND.

3. Thẩm quyền quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 690/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 399/QĐ-UBND.

Điều 4. Lập kế hoạch ứng vốn hàng năm

Quỹ thực hiện lập kế hoạch ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 690/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 399/QĐ-UBND.

Điều 5. Thẩm định dự án ứng vốn

1. Trên cơ sở kế hoạch ứng vốn hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Điều 4 quy định này, các tổ chức, đơn vị có nhu cầu ứng vốn nộp một bộ hồ sơ như sau:

1.1. Tờ trình đề nghị ứng vốn của tổ chức, đơn vị có nhu cầu ứng vốn (*Mẫu số 01 tại Phụ lục đính kèm*);

1.2. Bản cam kết sử dụng và hoàn trả vốn ứng (*Mẫu số 02 tại Phụ lục đính kèm*);

1.3. Hồ sơ pháp lý của các tổ chức, đơn vị đề nghị ứng vốn:

a) Đối với chủ đầu tư lần đầu tiên ứng vốn tại Quỹ:

- Quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng đơn vị, kèm chứng minh nhân dân/căn cước công dân;

- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc Trưởng phòng Tài chính của đơn vị, kèm chứng minh nhân dân/căn cước công dân;

b) Trường hợp chủ đầu tư có thay đổi thông tin so với lần ứng trước đó thì nộp 01 bộ hồ sơ tương ứng với những nội dung có thay đổi.

1.4. Hồ sơ pháp lý của phương án ứng vốn:

a) Trường hợp dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, không có nội dung đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Văn bản xác định thời gian và nguồn hoàn trả vốn ứng của cơ quan có thẩm quyền hoàn trả (nếu nguồn hoàn trả vốn ứng không thuộc thẩm quyền chi của đơn vị ứng vốn);

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền.

b) Trường hợp dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất:

- Quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất thực hiện dự án, kèm bản vẽ phân lô;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng;

- Thuyết minh dự án đầu tư (Phân phân tích tài chính, hiệu quả dự án, trong đó nêu rõ tổng mức đầu tư, tổng nguồn thu và chênh lệch thu chi sau đầu tư của dự án);

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, kèm theo Dự toán công trình, bản vẽ thiết kế thi công. Trường hợp, chủ đầu tư lập phương án ứng để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng trước khi đầu tư cơ sở hạ tầng dự án (cho một phần hoặc toàn bộ dự án) thì hồ sơ là: Kết quả thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định.

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy tiến hành thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ứng vốn dự án.

Điều 6. Giải ngân vốn ứng

1. Nguyên tắc giải ngân

- Việc giải ngân ứng vốn có thể thực hiện một hoặc nhiều lần căn cứ vào nhu cầu thanh toán vốn ứng, mức tạm ứng theo hợp đồng và khối lượng hoàn thành của dự án.

- Đối với ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: Giá trị ứng vốn được căn cứ theo giá trị của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với việc ứng vốn để tạm ứng hợp đồng thi công: Giá trị vốn ứng được căn cứ theo tỉ lệ diện tích mặt bằng đã được bàn giao cho nhà thầu trên tổng diện tích của dự án được duyệt.

- Đối với các chi phí lập thủ tục đầu tư: Được ứng vốn khi dự án triển khai thi công.

2. Thủ tục giải ngân

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định cho ứng vốn, Ủy tiến hành ký hợp đồng ứng vốn và thực hiện giải ngân vốn ứng theo đề nghị của đơn vị ứng vốn.

2.1. Hồ sơ giải ngân bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp dự án đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ phải có thêm danh sách ký nhận hoặc bảng kê xác nhận giá trị khối lượng công việc đã thực hiện theo quy định.

2.2. Hồ sơ giải ngân để đầu tư xây dựng công trình:

- Quyết định phê duyệt dự toán, bản vẽ thi công;
- Văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
- Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu; bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có);
- Bảo hiểm công trình (nếu có);
- Hồ sơ tư vấn giám sát công trình;
- Giấy đề nghị rút vốn (*Mẫu số 03 tại Phụ lục đính kèm*);

2.3. Ngoài những hồ sơ nêu trên thì việc giải ngân tạm ứng hay thanh toán được quy định cụ thể như sau:

a) Giải ngân tạm ứng:

Việc tạm ứng vốn của đơn vị ứng vốn cho nhà thầu phải được quy định rõ đối tượng, nội dung và công việc cụ thể trong hợp đồng. Mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng phải theo quy định của Nhà nước đối với từng loại hợp đồng cụ thể. Hồ sơ giải ngân tạm ứng gồm:

- Văn bản đề nghị tạm ứng vốn của chủ đầu tư;
- Văn bản đề nghị tạm ứng vốn của nhà thầu;
- Bảo lãnh khoản tiền tạm ứng của nhà thầu (nếu trong hợp đồng, đơn vị ứng vốn và nhà thầu thoả thuận có bảo lãnh tiền tạm ứng).

b) Giải ngân thanh toán:

Khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn thanh toán và điều kiện thanh toán trong hợp đồng, đơn vị ứng vốn lập hồ sơ đề nghị giải ngân thanh toán gửi Quỹ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị giải ngân thanh toán của đơn vị ứng vốn;
- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán theo quy định.
- Biên bản nghiệm thu tổng hợp khối lượng, các biên bản nghiệm thu từng phần có chữ ký và đóng dấu của đại diện nhà thầu, bên giao thầu, tư vấn giám sát;
- Hóa đơn giá trị gia tăng của khối lượng thanh toán.

3. Hồ sơ khách hàng gửi đến Quỹ nêu tại Điều này và Điều 5 Quy định này phải là bản chính/bản sao y hoặc văn bản điện tử được gửi qua hệ thống quản lý tài liệu điện tử (idesk) tại Quỹ và chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp có điều chỉnh, thay đổi. Đơn vị ứng vốn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các tài liệu gửi cho Quỹ.

Điều 7. Thời hạn hoàn trả vốn ứng

Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định theo khả năng hoàn trả vốn ứng của từng dự án được cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp đặc biệt, đơn vị nhận vốn ứng chưa hoàn trả được vốn ứng theo đúng thời gian quy định, cần thiết phải gia hạn thêm thời gian hoàn trả vốn ứng. Tổ chức, đơn vị ứng vốn phải có văn bản đề nghị gửi đến Quỹ. Quỹ kiểm tra, xem xét đề nghị của các tổ chức, đơn vị là có cơ sở để gia hạn, Quỹ xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Quyết định số 690/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Quyết định 399/QĐ-UBND.

Điều 8. Hoàn trả vốn ứng

1. Căn cứ phương án hoàn trả vốn ứng và thời hạn ứng vốn của dự án, tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng có trách nhiệm bố trí nguồn vốn hoàn trả cho Quỹ theo đúng hợp đồng ứng vốn và Bản cam kết sử dụng và hoàn trả vốn ứng.

2. Trường hợp hết thời gian hoàn trả vốn ứng, tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng chưa hoàn trả vốn ứng theo quy định, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục thu hồi vốn ứng theo quy định.

3. Trường hợp vốn đã ứng nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết, các tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng phải hoàn trả khoản vốn ứng không sử dụng hoặc sử dụng không hết cho Quỹ.

Điều 9. Phí ứng vốn

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định như sau:

a) Mức phí ứng vốn theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước (phí tính trên cơ sở một tháng có 30 ngày, trên số dư nợ vốn ứng và số ngày ứng thực tế trong tháng);

b) Mức phí tạm ứng quá hạn được tính bằng 150% mức phí tạm ứng quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều này, được tính trên số dư nợ vốn ứng quá hạn và số ngày quá hạn.

c) Trường hợp khoản tạm ứng đã quá hạn nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định gia hạn thì được áp dụng mức phí quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này cho đến hết thời gian được gia hạn.

Điều 10. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng

1. Quỹ được quyền yêu cầu các tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo chế độ quy định để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát vốn đã ứng.

2. Định kỳ hoặc đột xuất, Quỹ tiến hành kiểm tra các tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng về tình hình quản lý, sử dụng vốn đã ứng. Quỹ được phép tạm ngừng ứng

vốn hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi số vốn đã ứng mà các tổ chức, đơn vị sử dụng sai mục đích với hợp đồng ứng vốn đã cam kết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này gồm 3 Chương 11 Điều.
2. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát Quỹ; Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động của Quỹ; Giám đốc Quỹ báo cáo đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định./.

Phụ lục
MẪU SỬ DỤNG TRONG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ỨNG VỐN TỪ
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÀ – ĐẤT TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số **149** /QĐ-HĐQL ngày **15** /10/2021
của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh)

STT	Ký hiệu	Tên tài liệu
1	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị ứng vốn để thực hiện dự án
2	Mẫu số 02	Bản cam kết sử dụng và hoàn trả vốn ứng
3	Mẫu số 03	Đề nghị ứng vốn



**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ỨNG VỐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTTr-.....

....., ngày tháng năm

**TỜ TRÌNH
V/v ứng vốn để thực hiện**

Kính gửi: Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý sử dụng Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng năm ... của UBND.... về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển Nhà - Đất năm

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng năm ... của UBND.... về việc phê duyệt dự án đầu tư

Để thực hiện nhiệm vụ (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án), Tên tổ chức (....) đề nghị Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk xem xét cho ứng vốn với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức ứng vốn: ...
2. Địa chỉ trụ sở chính: ...
3. Điện thoại: ... Fax: ...
4. Người đại diện Ông (Bà)... Chức vụ: ...
CMND...số:...do ...Cấp ngày/...../...
5. Quyết định bổ nhiệm số:
6. Hoặc giấy uỷ quyền số:.....ngày...../...../.....
7. Dự án đề nghị ứng vốn (nếu thực hiện dự án đầu tư):
 - Tên dự án:
 - Địa điểm đầu tư:
 - Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công tháng/.....;
 - Hoàn thành tháng...../.....

- Hình thức đầu tư: ...
- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: ...
- Cơ cấu và nguồn vốn đầu tư:...

8. Số vốn đề nghị ứng: ...

Bảng chữ:

9. Kế hoạch và mục đích sử dụng vốn ứng:

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến				
		Tổng số tiền	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1						
2						
Tổng cộng:						

10. Thời gian ứng vốn: Ứng vốn tháng ...năm....hoàn trả vốn ứng tháng năm

11. Nguồn vốn đảm bảo tiền ứng: ...

12. Hồ sơ đề nghị ứng vốn gồm có:

- Giấy đề nghị ứng vốn;
- Bản cam kết sử dụng và hoàn trả vốn ứng;
- Hồ sơ pháp lý dự án: ...;
- Hồ sơ pháp lý của đơn vị, tổ chức ứng vốn: ...

Đề nghị Quý phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết cho được ứng vốn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ ỨNG VỐN

Số: /ĐNV-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm

ĐỀ NGHỊ ỨNG VỐN**Kính gửi: Quý Đầu tư phát triển Đắk Lắk**

- Tên dự án:
- Chủ đầu tư:
- Tên người đại diện:
- Căn cứ hợp đồng ứng vốn số:; Đơn đề nghị ứng vốn.....

1. Lũy kế số vốn đã ứng của dự án đến nay: đồng.

Số tiền bằng chữ: (.....)

2. Đề nghị ứng vốn lần này:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Giá HĐ/DT công việc	Lũy kế số vốn đã ứng	Số vốn đề nghị ứng
Tổng cộng			

Số vốn đề nghị ứng bằng chữ:

3. Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản:

4. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của giá trị khối lượng đề nghị tạm ứng, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công việc.

PHÒNG TÀI CHÍNH- KẾ HOẠCH**CHỦ ĐẦU TƯ**

PHẦN GHI CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK

1. Số vốn Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk chấp nhận cho ứng:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung (Công trình/hạng mục công trình/công việc)	Giá HĐ/DT công việc	Lũy kế số vốn đã ứng	Số vốn chấp nhận cho ứng
Tổng cộng			

Bằng chữ:

2. Số tiền từ chối cho ứng:

- Bằng chữ:

- Lý do:

CÁN BỘ TÍN DỤNG – ĐẦU TƯ

PHÒNG TÍN DỤNG – ĐẦU TƯ

Đắk Lắk, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC